

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Diệu Huệ.
- Ông Lê Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2025/TLST-HS ngày 25/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2025/TLST-HS ngày 25/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Đào Trần Anh K. Giới tính: Nam. Sinh năm: 2004, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: số 75/6 đường S, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: số 57/19 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Đào Xuân Q; Con bà: Trần Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày: 06/01/2025; (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Đình T. Giới tính: Nam. Sinh năm: 2004, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: số 229/58 đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Khắc T2; Con bà: Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày: 11/09/2025; (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 29/5/2002. Thường trú: 10/670 đường Q, phường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: 96/31 đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: 58 hẻm 229 đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Đào Trần Anh K có quen biết “Jun ho” khi K làm việc tại Campuchia, “Jun ho” có nói cho K biết khi có khách cần mua ma túy thì gọi cho “Jun ho”. Khi khách mua ma túy thì chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng T mang tên Nguyễn Ngọc Duy U số ***108202**3, đây là tài khoản K sử dụng với người bạn tên Thành Z (không rõ lai lịch).

Ngày 01/01/2025, Nguyễn Đình T liên hệ hỏi mua 01 hộp 10 ma túy khay và 10 viên thuốc lắc nên Đào Trần Anh K giới thiệu tài khoản Facebook “Junho” để cho T liên lạc với “Jun ho” mua ma túy. Sau đó với “Jun ho” thông báo đã bán cho ma túy cho T với giá 6.300.000 đồng nên T đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng T mang tên Nguyễn Ngọc Duy U số ***1082023***, K hưởng lợi được 300.000 đồng.

Đến ngày 02/01/2025, Nguyễn Đình T tiếp tục chuyển 2.500.000 đồng để nhờ Đào Trần Anh K mua 10 viên thuốc lắc. Sau đó K liên lạc với “Junho” để hỏi mua, tuy nhiên “Jun ho” báo không có hàng. Do Trường biết K có bán gấu bông nên hai bên thống nhất Trường nhận 06 hộp gấu bông trừ vào số tiền 2.500.000 đồng nên K đã giao 04 hộp gấu bông cho Trường.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 03/01/2025, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Bình Tân phối hợp Công an phường Bình Hưng Hòa A tuần tra đến trước nhà số 2-7 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Đào Trần Anh K điều khiển xe mô tô biển số 59S2-3**.18 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét nơi ở của Đào Trần Anh K tại địa chỉ số 2-7 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 gói nylon chứa hộp giấy và trong hộp có 01 cân điện tử cùng 01 gói nylon chứa ma túy nên đưa về trụ sở làm việc.

Tiếp tục truy xét đến khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03/01/2025, khi Nguyễn Đình T điều khiển xe máy 50N1-3**.35 đến trước nhà số 2-7 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh Cơ quan Công an đã bắt giữ được Nguyễn Đình T đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Trần Anh K, Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Đào Trần Anh K khai nhận đây là lần đầu giới thiệu người tên “Jun ho” để bán ma túy cho Nguyễn Đình T, “Jun ho” chưa chuyển trả tiền công 300.000 đồng cho K. Đối với số ma túy bị thu giữ là của người bạn tên Thành Z (không rõ lai lịch) gửi cho K, trong trận bóng đá đội tuyển Việt Nam đá bán kết với Singapore, Thành Z nói ma túy để ở dưới gầm tủ trong phòng ngủ của K nên K lấy ra sử dụng một ít, sau đó K cất lại chỗ cũ thì bị thu giữ, việc K bán ma túy, sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy thì Nguyễn Ngọc Duy U (bạn gái K) hoàn toàn không biết.

Đối với Nguyễn Đình T khai nhận đây là lần đầu mua ma túy của “Jun ho” và cũng là lần đầu bán lại cho đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch), khi liên hệ với “Jun ho” mua ma túy thì K hẹn giao ma túy tại sân banh G, phường Bình Hưng Hòa để nhận ma túy, thì “Jun ho” giao trực tiếp cho H3 và H3 chuyển tiền qua tài khoản cho T 7.000.000 đồng, T hưởng lợi 700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc Duy U, chủ tài khoản số ***1082023***, khai nhận: Tháng 12/2023, U cùng Đào Trần Anh K sang Campuchia xin việc và bị đưa vào làm tại Công ty “Tam Thái Tử”. Khi vào công ty, U bị giữ thẻ ATM (số tài khoản ***1082023***) và điện thoại di động; chủ công ty yêu cầu U cung cấp mật khẩu, mã OTP của thẻ và mật khẩu điện thoại. Đến tháng 4/2024, một thanh niên tên Thành Z (không rõ nhân thân) thương lượng với chủ Công ty “Tam Thái Tử” để U nghỉ việc và đưa U ra phòng trọ tại Campuchia, Z nói U cứ ở đó và yêu cầu U cung cấp mật khẩu và mã OTP của tài khoản ***1082023*** để Tín sử dụng. U không biết việc K sử dụng ma túy, mua bán ma túy, cũng như việc K dùng tài khoản mang tên U để chuyển tiền mua bán ma túy.

Theo Kết luận giám định số 1350/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9517g (bảy phẩy chín năm một bảy gam), loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ của Đào Trần Anh K:

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký Lý Văn D (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân và chữ ký giám định viên.

+ 01 gói nylon, 01 hộp giấy, 01 cân điện tử, 01 bật lửa màu vàng.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng thu giữ của Đào Trần Anh K, K khai sử dụng hai tờ tiền trên vào việc sử dụng chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền trên đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân để chờ xử lý theo quy định.

+ 01 bộ máy tính (01 cục CPU, 01 bàn phím, 01 con chuột, 01 màn hình). Đào Trần Anh K khai máy tính để bàn là của K bỏ tiền ra tự lắp ráp nên không có nhãn hiệu. K sử dụng máy tính trên một mình và sử dụng để liên hệ mua ma túy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-38**8, có số máy JF58E – 0807**2, số khung (Mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy).

Qua xác minh xe biển số 59S2-3**.18, là xe có số máy JF5**0**7952, số khung: RLHJF5***EY807891 do chị Đinh Thị Y địa chỉ 67A đường T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Chị Yến đã ủy quyền việc bán, tặng cho đối với xe mô tô trên cho ông Lâm Quốc H4 HKTT: 505/10J đường Km, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 26/6/2020, ông H4 đã bán xe trên cho chị Nguyễn Thị Diễm Q. Qua làm việc chị Q khai ngày 03/01/2025, chị cho Đào Trần Anh K mượn xe trên để đi công việc. Sau đó Đào Trần Anh K sử dụng việc mua bán ma túy chị Q không biết.

Tại Kết luận giám định số 1069/KL-KTHS ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận xe mô tô biển số 59S2-3**.18, có số khung: Mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy, số máy nguyên thủy: JF58E - 0**7952 (không bị đục lại số), (Bút lục số: 39).

Tại Kết luận giám định số 7327/KL-KTHS ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận biển số 59S2-3**.18 là thật (Bút lục số: 40).

+ 02 con gấu bông là của Đào Trần Anh K dự định đưa cho Nguyễn Đình T để trừ tiền đã chuyển để mua ma túy nhưng không mua được.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình T:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 50N1-3**.35, có số máy: KF11E – 196**93, số khung: MH1KF***XHK966872. Qua xác minh xe trên do anh Lê Thanh C địa chỉ 45 Lô T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Anh C khai xe trên do anh đứng tên chủ sở hữu và đã bán lại cho chị Nguyễn Thanh V địa chỉ 58 hẻm 229 Q, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2023 nhưng không làm giấy mua bán. Chị V khai ngày 03/01/2025, chị cho Nguyễn Đình T mượn xe trên để đi công việc. Chị V không biết việc T sử dụng

vào việc mau bán ma túy. Qua xác minh xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1070/KL-KTHS ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận xe mô tô biển số 50N1-3**35, có số khung nguyên thủy: MH1KF***XHK966872, số máy nguyên thủy: KF11E – 19**393 (không bị đục lại số), (Bút lục số: 40).

+ 04 hộp con gấu bông là của Đào Trần Anh K đưa cho Nguyễn Đình T để trừ tiền đã chuyển để mua ma túy nhưng không mua được.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0898874333, số imei: 354132414180482 thu giữ của Nguyễn Đình T sử dụng để liên hệ mua ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác của vụ án.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Trần Anh K và về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đào Trần Anh K phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trần Anh K với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Trần Anh K, Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Ngày 01/01/2025, Đào Trần Anh K có vi giới thiệu cho Nguyễn Đình T mua ma túy của người tên “Jun ho” (không rõ lai lịch để Trường bán lại ma túy cho đối tượng tên Hùng (không rõ lai lịch) hưởng lợi 700.000 đồng thì bị bắt giữ.

Ngoài ra Đào Trần Anh K có hành vi cất giấu ma túy tại nhà ở địa chỉ 57/19 L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh có khối lượng 7,9517 gam, loại ketamine thì bị bắt giữ, như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, cùng các tài liệu, vật chứng khác thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 1350/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9517g (bảy phẩy chín năm một bảy gam), loại Ketamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Đào Trần Anh K đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo bán ma túy để thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử xét cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (Một) Gói niêm phong chứa ma túy sau giám định; 01 gói nylon; 01 hộp giấy; 01 cân điện tử; 01 bật lửa màu vàng; 06 con gấu bông.

Hội đồng xét xử xét tất cả vật chứng trên liên quan đến tội phạm, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 bộ máy tính; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0898874333. Hội đồng xét xử xét vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 50N1-3**.35 cần đăng báo trong thời hạn 02 tháng để tìm chủ sở hữu trường hợp không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho Nguyễn Thanh V.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-3**.18 cần đăng báo trong thời hạn 02 tháng để tìm chủ sở hữu trường hợp không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm Q.

[5] Đối với Nguyễn Ngọc Duy U không biết Đào Trần Anh K sử dụng ma túy, tàng trữ ma túy và sử dụng số tài khoản của U nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối tượng tên “Thành Z” và tài khoản Facebook “Junho” Là người để ma túy tại phòng K và nhờ K môi giới bán. Tuy nhiên, K không biết rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đang xác minh, chưa làm việc được, sẽ xử lý khi làm rõ.

Đối với tài khoản ***bank số 190365****1016 mang tên “TRIEU KIM H”. Qua xác minh anh Triệu Kim H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Tiểu B là chủ nhà cho U thuê căn nhà tại 57/19 Lô T, phường A không biết việc Đào Trần Anh K sử dụng ma túy, tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Trần Anh K: 03 (Ba) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Trần Anh K số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/09/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình T số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Gói niêm phong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký Lý Văn D (điều tra viên) và hình dấu cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bình Tân và chữ ký giám định viên.

+ 01 (Một) gói nylon, 01 (Một) hộp giấy, 01 (Một) cân điện tử, 01 (Một) bật lửa; 06 (Sáu) con gấu bông.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng) theo giấy nộp tiền và lệnh thanh toán ngày 25/6/2025 của Ngân hàng N (chi nhánh T).

+ 01 bộ máy vi tính; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0898874333;

+ Giao Cơ quan thi hành án dân sự đăng báo trong thời hạn 02 tháng để tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 50N1-3**.35, trường hợp không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho chị Nguyễn Thanh V.

+ Giao Cơ quan thi hành án dân sự đăng báo trong thời hạn 02 tháng để tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-3**.18, trường hợp không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm Q.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số PNK**/9-42BT ngày 25/11/2025).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Trần Anh K, Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Sở tư pháp Tp.HCM;
- VKSND KV9-Tp.HCM;
- Phòng PV06 – Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương